

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUE PARTNER VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TRUE PARTNER VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NAM TRUE PARTNER JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VINA TRUE PARTNER., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108278988

3. Ngày thành lập: 17/05/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 188, đường Tô Hiệu, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0936686383

Fax:

Email: truepartner.vn@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
2.	Xây dựng nhà các loại	4100
3.	Lắp đặt hệ thống điện	4321(Chính)
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế kết cấu công trình; - Thiết kế điện - cơ điện công trình; - Thiết kế cấp - thoát nước; - Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; - Thiết kế an toàn phòng chống cháy nổ công trình (Khoản 14 điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ. (Điều 49 Nghị định Số: 59/2015/NĐ-CP Về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Tư vấn đấu thầu (lập hồ sơ mời thầu, phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu) (Điều 11 Nghị định 63/2014/NĐ-CP Quy Định Chi Tiết Thi Hành Một Số Điều Của Luật Đấu Thầu Về Lựa Chọn Nhà Thầu)	7110
6.	Xây dựng công trình công ích	4220

7.	Phá dỡ	4311
8.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
9.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
10.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng Chi tiết: Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa	3250
11.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
12.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
13.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
14.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
15.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện	4649
16.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
17.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
18.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
19.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
20.	Cho thuê xe có động cơ	7710
21.	Dịch vụ đóng gói	8292
22.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
23.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Điều 28 Luật thương mại năm 2005)	8299
24.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
25.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
26.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
27.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh Chi tiết: Trồng hoa, cây cảnh	0118
28.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
29.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh lưu động hoặc tại chợ	4789
30.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
31.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
32.	Bốc xếp hàng hóa	5224
33.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610

34.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
35.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
36.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu Chi tiết: Trồng cây dược liệu	0128
37.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
38.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
39.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
40.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn hoa và cây	4620
41.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
42.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: - Bán buôn sắt, thép - Bán buôn kim loại khác	4662
43.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
44.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
45.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến - Bán buôn xi măng - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi - Bán buôn kính xây dựng - Bán buôn sơn, vécni - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
46.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
47.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
48.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
49.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
50.	Sửa chữa thiết bị điện	3314

6. **Vốn điều lệ:** 3.600.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. **Số cổ phần được quyền chào bán:**

8. **Cổ đông sáng lập:**

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN MẠNH HÀ	Phòng 1805 CT2 Ngõ Thì Nhậm, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	288.000	2.880.000.000	80,000	027072000049	
			Tổng số	288.000	2.880.000.000	80,000		
2	ĐOÀN NGỌC THẠCH	Thôn Bà Khê, Xã Phú Hòa, Huyện Lương Tài, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	36.000	360.000.000	10,000	125453406	
			Tổng số	36.000	360.000.000	10,000		
3	NGUYỄN CÔNG HOÀNG	số 31/138/230 Tổ 9 đường Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	36.000	360.000.000	10,000	013251154	
			Tổng số	36.000	360.000.000	10,000		

9. **Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:**

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	--	-----------	---	---------

10. **Người đại diện theo pháp luật:**

* Họ và tên: NGUYỄN MẠNH HÀ

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 10/12/1972

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 027072000049

Ngày cấp: 13/10/2014

Nơi cấp: cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phòng 1805 CT2 Ngõ Thì Nhậm, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Phòng 1805 CT2 Ngõ Thì Nhậm, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội